

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/DS-PT
Ngày: 16 - 01 - 2025
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng;
Ông Nguyễn Văn Tài.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 570/2024/TLPT-DS ngày 06/11/2024 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 561/2024/QĐ-PT ngày 18/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐPT-DS ngày 03/01/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975; địa chỉ: số A, đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tô Vĩnh H, sinh năm 1980; địa chỉ: số F Phó C, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, là Luật sư của Công ty L1 - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- *Bị đơn:* Tổng Công ty Đ2; địa chỉ: số G đường H, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Đ - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982; địa chỉ: số G, đường H, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/12/2023), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ C, khu phố P, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phan Thị Hồng T1; địa chỉ: số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Quang H1, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn D, G, G, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông Phạm Hoàng V1; sinh năm 1986; địa chỉ: số A, T, thị trấn H, H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1984; địa chỉ: số C, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

5. Ông Hồ Duy Q1, sinh năm 1987; địa chỉ: số C, D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Trần Hữu P, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

7. Ông Bùi Duy D1, sinh năm 1990; địa chỉ: số D, đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

8. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

9. Bà Nguyễn Thị N; ông Nguyễn Văn Q2; cùng địa chỉ: Công ty TNHH T13, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

10. Ông Nguyễn Đức T3, sinh năm 1978; địa chỉ: Công ty TNHH MTV N4, số B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

11. Ông Lê Trí Á, sinh năm 1975; địa chỉ: số F, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

12. Bà Trần Thị Mỹ T4, sinh năm 1983; địa chỉ: số A, khu phố Đ, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

13. Ông Vương Văn T5, sinh năm 1979; địa chỉ: số A N, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

14. Ông Huỳnh Minh T6, sinh năm 1994; địa chỉ: số D, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

15. Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ G, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

16. Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1985; địa chỉ: số G T, khu phố T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

17. Bà Võ Thị Chí P1, sinh năm 1985; địa chỉ: số D Bis T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

18. Ông Phạm Văn N1, sinh năm 1982; địa chỉ: Công ty TNHH MTV N5, số E, đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

19. Bà Mạc Thị Mai H2, sinh năm 1987; địa chỉ: Công ty TNHH MTV T14, số B, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

20. Ông Nguyễn Đức H3, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ E, Khu công nghiệp V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

21. Ông Huỳnh Đắc T7, sinh năm 1985; địa chỉ: số F, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

22. Ông Trương Mạnh C, sinh năm 1988; địa chỉ: số E B, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

23. Ông Phạm Duy Q3, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

24. Ông Nguyễn Hồng P2; địa chỉ: Cửa hàng P7, số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

25. Bà Phan Thị Ngọc H4; địa chỉ: Công ty TNHH T15; địa chỉ: số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

26. Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ G, T, S, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

27. Ông Hàng Thanh N2, sinh năm 1992; địa chỉ: thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

28. Ông Nguyễn Văn H5, sinh năm 1973; địa chỉ: Công ty TNHH T16, số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

29. Ông Phạm Đức T8, sinh năm 1980; địa chỉ: Công ty TNHH MTV Đ3, số E, đường N, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

30. Bà Trần Thị V2, sinh năm 1982; địa chỉ: Công ty TNHH H8, số F, Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

31. Ông Vũ Bá P3; địa chỉ: Công ty TNHH T17, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

32. Bà Đinh Thị Thanh X; địa chỉ: Công ty TNHH T18, số G, Đại lộ B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

33 Ông Nguyễn Mai H6, sinh năm 1986; địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

34. Ông Bùi Viết C1, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ B, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

35. Bà Nguyễn Thị Kim T9, sinh năm 1994; địa chỉ: số E, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

36. Bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1971; địa chỉ: số F, đường số A, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

37. Ông Nguyễn Văn P4, sinh năm 1973; địa chỉ: số E L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

38. Ông Đặng Thê B, sinh năm 1967; địa chỉ: số A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

39. Ông Trần Văn T2, địa chỉ: Công ty TNHH T19, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

40. Ông Trần Ngọc D2, địa chỉ: Công ty TNHH T14, số D, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

41. Bà Trần Thị Minh C2, địa chỉ: Công ty TNHH T14, số D, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

42. Ông Trần Ngọc Á1, địa chỉ: Công ty Cổ phần B1 số A P, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

43. Bà Nguyễn Thị T10, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

44. Ông Nguyễn Văn Q4, sinh năm 1975; địa chỉ: tổ A, S, T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Tất cả 44 người làm chứng đều yêu cầu vắng mặt trong các lần tố tụng.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà V kinh doanh tạp hóa tại nhà riêng số A, đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 01 giờ 00 sáng ngày 29/01/2021 bà V nghe thấy có tiếng đập cửa nhà ông Nguyễn Đình Q bên cạnh nhà bà V (ông Q kinh doanh mua bán phế liệu) và la lớn “*Cháy...cháy nhà*”, bà V đã thức giấc, kéo cửa chạy ra ngoài và nhìn thấy đồng giấy vụn để ở phía góc cửa trước nhà bán phế liệu

của ông Q đang cháy, dây điện dẫn điện vào nhà bán phế liệu cũng đang cháy. Bà V đã đập mạnh cửa gọi ông Q là chủ nhà kinh doanh phế liệu để thông báo cháy. Sau đó, bà V chạy vào nhà mình gọi chồng là ông Đào Thanh T11 cùng các con thức dậy để tìm cách dập lửa và cứu lấy tài sản. Lúc này đám cháy lan nhanh kèm theo tiếng nổ, mỗi tiếng nổ phát ra làm đám cháy bốc cao và bùng phát nhanh hơn. Lúc này do lo sợ các xe mô tô bên trong nhà chứa xăng dễ phát sinh cháy nổ lớn nên bà V chạy về nhà đẩy được 02 xe mô tô ra ngoài cổng rào, sau đó quay vào nhà để tiếp tục di chuyển đồ đạc, tài sản ra bên ngoài nhưng không kịp do lửa quá nóng và đang cháy lớn lan nhanh từ nhà ông Q sang nhà bà V nên không kịp cứu lấy tài sản bên trong. Toàn bộ tài sản, nhà cửa, hàng hóa kinh doanh của bà V bên trong nhà đều bị lửa thiêu rụi. Sau khi đám cháy được dập tắt hoàn toàn, bà V kiểm tra, thống kê tài sản thiệt hại như sau:

- Tiền mặt bị cháy là 381.000.000 đồng (ba trăm tám mươi một triệu đồng);
- Sản phẩm hàng hóa kinh doanh trị giá: 287.394.000 đồng;
- Vật dụng sinh hoạt gia đình bị cháy hư hại, trị giá: 104.715.000 đồng;
- Phần nhà ở bị thiệt hại trị giá 650.000.000 đồng;
- Căn nhà tạm là K đang kinh doanh phía trước bị cháy hư hỏng trị giá 35.000.000 đồng;
- Tủ trữ mát hàng hóa dung tích 650 lít trị giá 17.000.000 đồng;

Tổng thiệt hại tài sản là 1.475.109.000 đồng (một tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu một trăm lẻ chín nghìn đồng).

Vụ hỏa hoạn được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đến khám nghiệm hiện trường, điều tra nguyên nhân vụ cháy. Đến ngày 05/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ban hành Thông báo số 282, thông báo cho ông Nguyễn Đình Q (chủ cơ sở phế liệu không tên), ông Nguyễn Quốc P5, ông Đào Thanh T12, bà Nguyễn Thị V là những hộ dân có tài sản bị thiệt hại từ vụ cháy về kết luận giám định nguyên nhân vụ cháy xảy ra ngày 29/01/2021 tại số A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Bản kết luận giám định số 22/KLGĐ-PC09 ngày 22/02/2021 của Phòng K1 - Công an tỉnh B như sau:

- Vùng cháy đầu tiên là trên cột điện số 13B nhánh rẽ T, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vị trí cháy đầu tiên là trên đường dây điện hạ thế từ máy biến áp vào Domino đầu dây trên cột điện. Loại trừ các nguyên nhân do con người tác động và do hóa chất tự cháy. Nguyên nhân chính gây cháy: do sự cố ngắn mạch trên dây dẫn điện làm phát sinh tia lửa và các hạt đồng nóng chảy nhiệt độ cao (>1500 độ C) văng ra xung quanh và rơi xuống các thùng xốp, giấy, nilong... đặt bên dưới chân cột điện làm bùng phát thành ngọn lửa sau đó lan xung quanh tạo thành đám cháy lớn.

- Cùng ngày 05/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 261: Không khởi tố vụ án hình sự và kết thúc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm về vụ cháy xảy ra ngày 29/01/2021 tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 601 của Bộ luật Dân sự thì “Hệ thống tải điện là nguồn nguy hiểm cao độ... chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải vận hành, sử dụng, bảo quản, trông giữ, vận chuyển nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật” và tại khoản 3 Điều 601 của Bộ luật Dân sự quy định “Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có lỗi, trừ 02 trường hợp sau đây: thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại; thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”. Căn cứ vào Kết luận giám định số 22/KLGD-PC09 ngày 22/02/2021 của Phòng K1 - Công an tỉnh B: “...Nguyên nhân chính gây cháy: do sự cố ngắn mạch trên dây dẫn điện làm phát sinh tia lửa và các hạt đồng nóng chảy nhiệt độ cao (>1500 độ C) văng ra xung quanh và rơi xuống các thùng xốp, giấy, nilong... đặt bên dưới chân cột điện làm bùng phát thành ngọn lửa sau đó lan xung quanh tạo thành đám cháy lớn”. Do đó, nguyên đơn Nguyễn Thị V xác định người quản lý hệ thống tải điện trên trụ điện số 13B và đường dây điện dọc đường nhánh rẽ T là Tổng Công ty Đ2 là chủ thể gây ra sự cố hỏa hoạn làm thiệt hại đến tài sản của bà V nên khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty Đ2 phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bà V số tiền 1.475.109.000 đồng (một tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu một trăm lẻ chín nghìn đồng).

Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V thay đổi yêu cầu khởi kiện và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận: yêu cầu bị đơn là Tổng Công ty Đ2 phải bồi thường thiệt hại tài sản là 1.334.495.841 đồng (một tỷ ba trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi một đồng). Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V xác định không yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình Q phải bồi thường thiệt hại cho bà V vì ông Q cũng là nạn nhân và cũng bị thiệt hại về tài sản.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V thống nhất với kết luận giám định của Công ty cổ phần T20 do Tòa án trưng cầu đã kết luận: “Chi phí khắc phục sửa chữa hư hỏng công trình nhà số A B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương của bà Nguyễn Thị V là 656.715.814 đồng (sáu trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm mười lăm nghìn tám trăm mười bốn đồng).

- *Tại Văn bản ngày 19/01/2024 và quá trình tố tụng, ông Nguyễn Trọng T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng Công ty Đ2 trình bày:*

Tại Kết luận giám định số 22/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận về nguyên nhân vụ cháy xảy ra ngày 29/01/2021, nêu tại M: “Nguyên nhân cháy: Do sự cố ngắn mạch trên dây dẫn điện làm phát sinh tia

lửa và các hạt đồng nóng chảy nhiệt độ cao (>1500 độ C) văng ra xung quanh và rơi xuống thùng xốp, giấy, nilong ...”

Về nguyên nhân gây cháy nhà ở, cửa hàng kinh doanh tạp hóa của nguyên đơn (bà V): Nguyên nhân chính cháy là do lây lan ra từ đám cháy tại đồng phế liệu (thùng xốp, giấy, nilong...) của cơ sở phế liệu của cơ sở kinh doanh phế liệu của ông Nguyễn Đình Q tập kết dưới gốc trụ hạ áp, dưới đường dây 22KV, xâm hại nghiêm trọng hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, vi phạm quy định tại khoản 9, Điều 4 của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện. Cần xem xét lại nguyên nhân vụ cháy và trách nhiệm của cơ sở kinh doanh phế liệu trái phép trong việc không đảm bảo quy định về phòng cháy, chữa cháy để xảy ra hỏa hoạn và lây lan sang nhà liền kề của bà Nguyễn Thị V.

Về thiệt hại tài sản bà V kê khai: số tiền bà V yêu cầu bồi thường không có cơ sở chứng minh tính chính xác và hợp lý (dưới tiêu đề là ngày 29/01/2021 còn phần cuối bảng kê là ngày 26/3/2021, số vật liệu, hàng hoá được bà V liệt kê không hoá đơn chứng từ). Trong các số liệu thiệt hại bị đơn đề nghị Tòa án yêu cầu bà V cung cấp thêm các chứng cứ: Các số liệu tiền mặt cần làm rõ thêm về nguồn tiền, dòng tiền, các bằng chứng chứng minh số tiền có tại nhà bà V tại thời điểm xảy ra vụ cháy; các vật dụng hàng hóa vật dụng có tại thời điểm cháy chỉ căn cứ một số tờ khai xác nhận, hóa đơn của bên bán hàng (các giấy tờ này Tòa xem xét tính pháp lý của chữ ký, chứng từ thanh quyết toán, thời gian giao nhận hàng, có những mặt hàng cùng thời điểm nhưng mua tại nhiều cơ sở và đơn giá khác nhau; có mặt hàng cùng nhãn hàng nhưng thể tích khác nhau mà giá thành bằng nhau; hàng hóa trên tờ khai có đúng với giấy phép kinh doanh của bên cấp hàng...) và bà V cần chứng minh rõ số hàng hiện có tại thời điểm hỏa hoạn.

Quá trình quản lý vận hành đường dây trung hạ áp và TBA: Điện lực T21 đã thực hiện đúng quy trình vận hành, kiểm tra và bảo dưỡng, sửa chữa đường dây trung áp trong Tập đoàn Đ4 ban hành theo Quyết định số 267/QĐ-EVN ngày 04/3/2019 và Quy trình vận hành và bảo dưỡng trạm biến áp phân phối Tập đoàn Đ4 ban hành theo Quyết định số 269/QĐ-EVN ngày 04/3/2019.

Bị đơn Tổng Công ty Đ2 kết luận giám định của Công ty cổ phần T20 về chi phí khắc phục nhà ở của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V bị thiệt hại, không có ý kiến khác.

Trên cơ sở Kết luận giám định nguyên nhân vụ cháy ngày 29/01/2021 là do ông Nguyễn Đình Q - Chủ cơ sở kinh doanh phế liệu đã để các thùng xốp, giấy, nilong... đặt ngay bên dưới chân cột điện xâm phạm hành lang an toàn lưới điện, khi phát sinh tia lửa đã làm bùng phát thành ngọn lửa lớn sau đó lan xung quanh tạo thành đám cháy lớn. Do đó, bị đơn Tổng công ty Đ2 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V.

- *Tại bản khai ngày 14/12/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình Q trình bày:* Ông Nguyễn Đình Q là chủ cơ sở phế liệu không tên tại địa chỉ A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương là nơi xảy ra vụ cháy rạng sáng ngày 29/01/2021. Khoảng 01 đến 02 giờ sáng ngày 29/01/2021, khi ông Q cùng người nhà đang ngủ tại địa chỉ kinh doanh phế liệu thì nghe có tiếng đập cửa, kêu cháy. Ông Q chạy ra bấm cửa cuốn lên thì nhìn thấy lửa bên ngoài đang cháy, khi cửa cuốn lên được khoảng 40cm thì bị mất điện nên cửa dừng lại, lúc này ông Q cùng người nhà phá cửa sổ để thoát ra bên ngoài. Khi thoát được ra bên ngoài đường thì ông Q nhìn thấy cột điện trước nhà mình đang cháy, dây điện bị đứt chập nổ bắn ra các tia lửa điện, phía bên dưới cột điện và cạnh cửa cuốn nhà ông Q có các bao thùng xốp cũng đang cháy do lửa bắn vào. Khoảng một lúc sau thì lửa đã tràn qua cửa cuốn nhà ông Q thiêu rụi 01 xe tải, 01 xe ba gác, 01 xe máy, nhà xưởng chứa phế liệu của ông Q và cháy lan sang nhà hàng xóm của bà Nguyễn Thị V. Ông Q xác định nguyên nhân gây cháy từ trên trụ điện trước nhà ông chập cháy làm đứt dây điện bắn các tia lửa điện ra xung quanh đánh vào các bao thùng xốp trước nhà gây ra vụ hỏa hoạn cháy nhà ông Q và bà V. Do ông Q cũng bị thiệt hại về tài sản, bà V cũng bị thiệt hại về tài sản và bà V đã khởi kiện Tổng Công ty Đ2 TNHH bồi thường tài sản nên ông Q không có ý kiến, không yêu cầu gì trong vụ án.

- *Quá trình tố tụng, những người làm chứng là những người đã cung ứng hàng hóa, giao dịch tiền mặt cho bà Nguyễn Thị V trước khi vụ cháy xảy ra, nhằm xác định tài sản của bà Nguyễn Thị V đã bị thiệt hại trong vụ cháy ngày 29/01/2021, như sau:*

- *Người làm chứng Nguyễn Thị Kim T9:* Năm 2020, bà V có tham gia 02 dây hội do bà T9 làm chủ gồm hội 05 triệu/tháng và hội 01 triệu/tuần. Tháng 12/2020 và tháng 01/2021, bà V đã hót cả 02 dây hội nói trên và bà T9 đã giao tiền hót hội cho bà V trong tháng 11/2020 và tháng 01/2021 là 167.500.000 đồng tiền mặt.

- *Người làm chứng Nguyễn Mai H6 trình bày:* Từ năm 2019 đến tháng 12/2020, ông H6 có bán cho bà V các vật dụng sinh hoạt gia đình gồm: máy giặt LG-09kg 14.000.000 đồng; nồi cơm điện Hitachi 3.000.000 đồng; 01 máy lạnh (1HP) 12.000.000 đồng; 01 laptop Lenovo 14.800.000 đồng; 01 Tivi Asanno 43inch 5.900.000 đồng; 01 laptop HP 17.000.000 đồng; 01 máy in Canon 4.500.000 đồng; 01 máy hút bụi 2.500.000 đồng; 01 nồi áp suất Panasonic 650.000 đồng, tổng giá trị tài sản đã bán cho bà V trong năm 2019 và 2020 là 74.350.000 đồng (bảy mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- *Người làm chứng Nguyễn Văn P4 trình bày:* Năm 2019, ông P4 có bán cho bà V các tủ trưng bày đã qua sử dụng gồm: 01 tủ kính trưng bày 1,2 mét (04 tầng) trị giá 3.800.000 đồng; 01 tủ kính trưng bày loại 01 mét (04 tầng) trị giá 3.000.000 đồng; 01 cái tủ kính trưng bày loại 0,8 mét (04 tầng) trị giá 1.800.000 đồng; 02 kệ

sắt (04 tầng) trị giá 2.200.000 đồng, tổng giá trị tài sản đã bán cho bà V là 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng).

- *Người làm chứng Nguyễn Thị N3 trình bày:* Năm 2020, bà N3 có bán cho bà Nguyễn Thị V 01 bộ bàn ghế Sofa trị giá 12.000.000 đồng và 01 bộ N6 đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản đã bán cho bà V là 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- *Những người làm chứng khác:*

Bà Nguyễn Thị T10, ông Nguyễn Văn Q4, Công ty TNHH Một thành viên T22 do ông Bùi Viết C1 đại diện, ông Trần Ngọc D2, bà Trần Thị Minh C2, ông Đặng Thế B, bà Trần Ngọc Á1, ông Trần Văn T2, bà Phan Thị Hồng T1 đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T23, ông Phạm Hoàng V1, bà Nguyễn Thị Mỹ D, ông Hồ Duy Q1, ông Trần Hữu P, ông Bùi Duy D1, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn Q2 đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên T24, ông Nguyễn Đức T3 đại diện Công ty TNHH Một thành viên N4, ông Lê Trí Á đại diện Công ty TNHH T25, bà Trần Thị Mỹ T4, ông Vương Văn T5, ông Huỳnh Minh T6, ông Trần Văn Đ1, bà Nguyễn Thị Hải Y, bà Võ Thị Chí P1, ông Phạm Văn N1 đại diện Công ty TNHH Một thành viên N5, bà Mạc Thị Mai H2 đại diện Công ty TNHH Một thành viên T14, ông Nguyễn Đức H3, ông Huỳnh Đắc T7 đại diện Công ty TNHH T17, ông Trương Mạnh C, ông Phạm Duy Q3, ông Nguyễn Hồng P2, bà Phan Thị Ngọc H4 đại diện Công ty TNHH T15, ông Huỳnh Thanh L, ông Hàng Thanh N2, ông Nguyễn Văn H5 đại diện Công ty TNHH T16, ông Phạm Đức T8 đại diện Công ty TNHH Một thành viên Đ3, bà Trần Thị V2 đại diện Công ty TNHH H8, ông Bùi Bá P6 đại diện Công ty TNHH T17, bà Đinh Thị Thanh X đại diện Công ty TNHH T18, ông Nguyễn Quang H1 thống nhất trình bày: Những người làm chứng trên đây đã ký xác nhận vào đơn do bà Nguyễn Thị V đề nghị chủ hàng hóa xác nhận số lượng hàng hóa đã bán cho bà V kinh doanh trước khi xảy ra vụ cháy tiệm tạp hóa “Thanh Vân” của bà V vào ngày 29/01/2021 và họ đã xác nhận đúng số lượng hàng hóa đã bán theo đơn kê khai đề ngày 07/11/2023 của bà Nguyễn Thị V. Tất cả những người làm chứng trên đây xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án nên yêu cầu Tòa án các cấp giải quyết, xét xử vắng mặt họ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc buộc Tổng Công ty Đ2 bồi thường tổng thiệt hại 1.334.495.841 đồng (một tỷ ba trăm ba mươi tư triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm bốn mươi một đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 25/9/2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị V kháng cáo toàn bộ bản án. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn là Tổng Công ty Đ2 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn Nguyễn Thị V tổng số tiền là 1.334.495.841 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi một đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn: xác định nguyên đơn bà Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn là Tổng Công ty Đ2 phải bồi thường thiệt hại cho bà V về tài sản do vụ cháy ngày 29/01/2021 gây ra là 1.334.495.841 đồng. Về kháng cáo: nguyên đơn Nguyễn Thị V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, tuy nhiên theo đơn kháng cáo thì nguyên đơn đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn là Tổng Công ty Đ2 bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà V. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại có phần trách nhiệm liên đới của ông Nguyễn Đình Q nhưng khi giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm không giải thích cho nguyên đơn biết để thực hiện yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với ông Nguyễn Đình Q đến khi nhận được bản án sơ thẩm thì nguyên đơn mới biết được nguyên đơn có quyền này nên không thể yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vì không đảm bảo quyền lợi tại 02 cấp xét xử của các đương sự. Do đó, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố Thuận An giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V thống nhất lời trình bày của người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn không bổ sung gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình Q nhận thấy có một phần trách nhiệm của bản thân trong vụ cháy xảy ra vào ngày 29/01/2021 gây thiệt hại đến tài sản của nguyên đơn. Đồng phước liệu gồm thùng xốp, giấy, ni lông... là do ông Q đặt gần trụ điện, không phải ngay dưới chân trụ điện như kết luận giám định đã nêu. Sau khi vụ cháy xảy ra, nguyên đơn thấy ông Q cũng bị cháy gây thiệt hại lớn đến tài sản (xe tải, xe ba gác, tài sản khác...) nên không yêu cầu bồi thường tài sản cho nguyên đơn. Ông Q không yêu cầu điện lực bồi thường tài sản cho mình và bà V cũng không yêu cầu khoản bồi thường nào liên quan đến ông Q tại Tòa án cấp sơ thẩm nên ông Q xin vắng mặt tại cấp sơ thẩm.

Bị đơn yêu cầu giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/01/2021, kết luận giám định số 22 ngày 03/02/2021 (đã được đính chính ngày tháng) xác định nguyên nhân vụ cháy là do sự cố ngắn mạch trên dây dẫn điện làm phát sinh tia lửa và các hạt đồng nóng chảy nhiệt độ cao ($>1500^{\circ}\text{C}$) văng ra xung quanh và rơi xuống các thùng xốp, giấy, nilong... đặt bên dưới chân cột điện làm bùng phát thành ngọn lửa sau đó lan ra xung quanh tạo thành đám cháy lớn. Hậu quả vụ cháy đã gây thiệt hại về tài sản đối với 02 hộ dân là nhà ông Nguyễn Đình Q và nhà bà Nguyễn Thị V. Căn cứ khoản 3 và khoản 4 Điều 601 của Bộ luật Dân sự thì trách nhiệm bồi thường thuộc về Tổng Công ty Đ2 là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ và ông Nguyễn Đình Q là chủ sở hữu các vật dụng, phế liệu dễ cháy để dưới chân cột điện (thùng xốp, giấy, nilong...). Do Tòa án cấp sơ thẩm không giải thích rõ cho nguyên đơn về quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình Q nên nguyên đơn không khởi kiện bổ sung dẫn đến việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chưa triệt để các tranh chấp trong vụ án mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V: “Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thành phố Thuận An giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự tại 02 cấp xét xử”.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Những người làm chứng trong vụ án gồm: Bà Nguyễn Thị Kim T9, ông Bùi Viết C1 đại diện Công ty TNHH Một thành viên T22, ông Nguyễn Mai H6, ông Nguyễn Văn P4, bà Nguyễn Thị T10, ông Nguyễn Văn Q4, ông Trần Ngọc D2, bà Trần Thị Minh C2, ông Đặng Thế B, bà Trần Ngọc Á1, ông Trần Văn T2, bà Phan Thị Hồng T1 đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T23, ông Phạm Hoàng V1, bà Nguyễn Thị Mỹ D, ông Hồ Duy Q1, ông Trần Hữu P, ông Bùi Duy D1, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn Q2 đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên T24, ông Nguyễn Đức T3 đại diện Công ty TNHH Một thành viên N4, ông Lê Trí Á đại diện Công ty TNHH T25, bà Trần Thị Mỹ T4, ông Vương Văn T5, ông Huỳnh Minh T6, ông Trần Văn Đ1, bà Nguyễn Thị Hải Y, bà Võ Thị Chí P1, ông Phạm Văn N1 đại diện Công ty TNHH Một thành viên N5, bà Mạc Thị Mai H2 đại diện Công ty TNHH Một thành viên T14, ông Nguyễn Đức H3, ông Huỳnh Đắc T7 đại diện Công ty TNHH T17, ông Trương Mạnh C, ông Phạm Duy Q3, ông Nguyễn Hồng P2, bà Phan Thị Ngọc H4 đại diện Công ty

TNHH T15, ông Huỳnh Thanh L, ông Hàng Thanh N2, ông Nguyễn Văn H5 đại diện Công ty TNHH T16, ông Phạm Đức T8 đại diện Công ty TNHH Một thành viên Đ3, bà Trần Thị V2 đại diện Công ty TNHH H8, ông Bùi Bá P6 đại diện Công ty TNHH T17, bà Đinh Thị Thanh X đại diện Công ty TNHH T18, ông Nguyễn Quang H1 là những chủ hàng đã xác nhận cung cấp hàng hóa cho bà V2 kinh doanh hoặc đã bán các vật dụng sinh hoạt thiết yếu cho bà V2 trước thời điểm xảy ra vụ cháy ngày 29/01/2021 theo đơn trình bày của bà V2 ngày 07/11/2023 và họ đã có văn bản xin vắng mặt trong tất cả các buổi hòa giải, đối chất, xét xử của Tòa án các cấp. Căn cứ khoản 1 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[2] Về nội dung: Khoảng 01 giờ 00 ngày 29/01/2021 tại khu vực 03 căn nhà liền kề gồm nhà ở ông Nguyễn Đình Q (kinh doanh phở liêu) và nhà ở bà Nguyễn Thị V (kinh doanh hàng tạp hóa), nhà ở ông Nguyễn Quốc P5 tại đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương xảy ra hỏa hoạn cháy lớn gây thiệt hại đến tài sản của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V theo thống kê của bà V tổng thiệt hại là 1.334.495.841 đồng (trong đó tiền hàng theo xác nhận của người làm chứng 286.520.000 đồng; tiền mặt 277.500.000 đồng; tiền vật dụng trong nhà (bao gồm cả kệ, tủ) 113.762.000 đồng; tiền sửa chữa nhà 656.713.841 đồng). Sự việc cháy được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khám nghiệm hiện trường, điều tra, kết luận nguyên nhân. Tại Kết luận giám định số 22/KLGD-PC09, ngày 22/01/2021 (đã có Công văn số 56/PC09 ngày 01/3/2024 đính chính về ngày tháng) của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận nguyên nhân vụ cháy nói trên như sau: do sự cố ngắn mạch trên dây dẫn điện làm phát sinh tia lửa và các hạt đồng nóng chảy nhiệt độ cao ($>1500^{\circ}\text{C}$) văng ra xung quanh và rơi xuống các thùng xốp, giấy, nilong... đặt bên dưới chân cột điện làm bùng phát thành ngọn lửa sau đó lan ra xung quanh tạo thành đám cháy lớn. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V căn cứ vào kết luận giám định nêu trên với nội dung nguyên nhân phát ra lửa theo mục 4.2 kết luận giám định là xuất phát từ vùng cháy đầu tiên là trên cột điện số 13B và vị trí cháy đầu tiên là trên đường dây hạ thế từ máy biến áp vào domino đầu dây treo trên cột điện, các thiết bị này là nguồn nguy hiểm cao độ do Tổng Công ty Đ2 TNHH quản lý nên bà V khởi kiện yêu cầu bị đơn là Tổng Công ty Đ2 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản của bà V do vụ cháy gây ra theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

[3] Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T lập lúc 10 giờ 00 ngày 29/01/2021, thể hiện: từ đường B nhìn vào trụ điện 13B nhánh rẽ Thuận An H7 đặt phía trước bên trái vệt ve chai của ông Q cách mép đường vào 02m, cách cửa nhà bên trái của ông Q 2,5m. Trụ điện này có kết cấu bê tông, cốt thép, cao 12m, đường kính gốc 40cm có bố trí mắc điện như sau: trên đầu trụ điện mắc đường dây 03 pha 22kw phía dưới cách 02m mắc đường dây hạ thế 03 pha 220v, đường dây hạ thế có hộp domino (hộp domino có chứa các CB, nguồn vào từ đường dây hạ thế, đồng hồ điện của dân), phía dưới

hộp domino có các tủ điện đồng hồ điện và các sợi dây mạng cáp truyền hình mắc đi ngang qua trụ điện này. Dưới trụ điện 13B nhánh rẽ Thuận An H7 có 01 đồng rác thải công nghiệp như giấy vụn, xốp, mút, vải, vỏ thùng, kim loại palét nằm rải rác thành đồng từ chân trụ điện đến cửa nhà ông Q kích thước (3 x 0,5) x 0,04m bị cháy phía trên hướng từ chân trụ điện vào nhà ông Q, sau đó đám cháy lan sang nhà bà V, gây thiệt hại hư hỏng tài sản, vật dụng sinh hoạt, hàng hóa kinh doanh là có thật.

[4] Việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị V cho rằng hệ thống tải điện được xem là nguồn nguy hiểm cao độ. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải vận hành, sử dụng, bảo quản, trông giữ, vận chuyển nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật. Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có lỗi. Xét thấy: Tại Kết luận giám định số 22/KLGD-PC09 của Phòng K1 Công an tỉnh B đã xác định rõ nguyên nhân vụ cháy xảy ra rạng sáng ngày 29/01/2021 tại khu vực nhà ở liền kề của ông Nguyễn Đình Q, bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Quốc P5: *“Do sự cố ngắn mạch trên dây dẫn điện làm phát sinh tia lửa và các hạt đồng nóng chảy nhiệt độ cao (>1500 độ C) văng ra xung quanh và rơi xuống các thùng xốp, giấy, nilong... đặt bên dưới chân cột điện làm bùng phát thành ngọn lửa sau đó lan xung quanh tạo thành đám cháy lớn”*. Tại Công văn số 601/CV-CQĐT ngày 10/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T xác định đám cháy được lan từ khu vực chân cột điện số 13B vào vừa ve chai, sau đó đám cháy từ vừa ve chai lan sang nhà bà Nguyễn Thị V. Theo tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án thì trong quá trình quản lý vận hành đường dây trung hạ áp và TBA thì Điện lực T21 đã thực hiện vận hành, sử dụng, bảo quản, trông giữ, vận chuyển nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên nhân xảy ra cháy lan sang nhà nguyên đơn bà Nguyễn Thị V gây ra thiệt hại về tài sản xuất phát từ việc ông Nguyễn Đình Q kinh doanh phế liệu và đã để các vật dụng phế liệu như: thùng xốp, giấy, nilong... đặt ngay bên dưới chân cột điện do cơ quan điện lực quản lý. Khi phát sinh sự cố cháy trên trụ điện số 13B đã làm phát ra các tia lửa điện bắn ra xung quanh và các tia lửa trên đã rơi trúng vào vị trí các vật dụng phế liệu là thùng xốp, giấy, nilong... do gia đình ông Q đặt ngay bên dưới chân cột điện là nguyên nhân chính làm bùng phát thành ngọn lửa lớn gây nên vụ cháy, sau đó lan sang nhà bà V và làm thiệt hại tài sản của bà V. Việc ông Q kinh doanh phế liệu nhưng có hành vi đặt đồng phế liệu dưới gốc trụ hạ áp, dưới đường dây 22KV là hành vi xâm hại nghiêm trọng hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 4 của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện. Thực tế khi xảy ra cháy xung quanh vẫn có điện, nếu không có đồng phế liệu đặt dưới chân cột điện thì sẽ không có việc cháy lan từ chân cột điện vào vừa phế liệu của ông Q, sau đó đám cháy từ vừa phế liệu của ông Q lan sang nhà bà V. Do đó, trong trường hợp này nguyên nhân chính gây cháy lan sang nhà bà V xuất phát từ việc ông Q có hành vi vật dụng dễ cháy (thùng

xốp, giấy, nilong ...) xâm phạm hành lang an toàn lưới điện khi tiếp xúc với lửa đã gây ra cháy lớn làm thiệt hại đến tài sản của chính gia đình ông Q và tài sản của người khác là gia đình bà V nhưng trong quá trình tố tụng bà V không có yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu phản tố đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình Q và ông Q cũng không có ý kiến gì trong vụ án do bà V chỉ yêu cầu Tổng Công ty Đ2 TNHH bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì đối với ông Q nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

[5] Từ các phân tích như trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc buộc bị đơn Tổng Công ty Đ2 bồi thường thiệt hại về tài sản do cháy là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn BÀ Nguyễn Thị V.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V chưa đủ căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân thành phố Thuận An giải quyết lại sơ thẩm theo hướng xác định Tổng Công ty Đ2 và ông Nguyễn Đình Q phải liên đới trách nhiệm trong việc bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị V là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002877 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh